

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH XĂNG DẦU THƯỢNG AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH XĂNG DẦU THƯỢNG AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: XĂNG DẦU THƯỢNG AN

2. Mã số doanh nghiệp: 0109417313

3. Ngày thành lập: 13/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 8, Xã Trung Châu, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945536586

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
2.	Bán buôn tổng hợp (trừ các mặt hàng Nhà nước cấm)	4690
3.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn;	4759
5.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp, xây dựng và kỹ thuật dân dụng, thiết bị văn phòng (không kèm người điều khiển)	7730

6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: xây dựng các công trình công nghiệp, xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; đập và đê; Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4222
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú cho khách du lịch, khách trọ, hàng ngày hoặc hàng tuần. Hoạt động của các cơ sở lưu trú như: khách sạn; biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn	5510
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
10.	Quảng cáo	7310
11.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
12.	Bán buôn đồ uống	4633
13.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô	4620
15.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
16.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
18.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa và môi giới hàng hóa	4610
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.	7110
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
27.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Lai dắt, cứu hộ đường bộ	5221
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

30.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và sản phẩm gỗ sơ chế, xi măng, gạch xây, ngói, đá, sắt, thép, cát, sỏi, kính phẳng, sơn, véc ni, giấy dán tường và phủ sàn, ống nổi, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác, bình đun nước nóng, thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
31.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu hỏa, dầu mỡ nhờn (chỉ hoạt động khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	4661(Chính)
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
36.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ mới và đã qua sử dụng	4511
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết :+ Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất;	4520
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ (trừ hoạt động đầu giá)	4530
39.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe chở khách (không có lái xe đi kèm); - Cho thuê xe tải, bán romooc và xe giải trí.	7710
40.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: xây dựng các công trình công nghiệp, xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; đập và đê; Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4299

6. Vốn điều lệ: 8.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 890.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG AN	Cụm 9, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	178.000	1.780.000.000	20,000	0105647161	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	178.000	1.780.000.000	20,000		
2	ĐỖ XUÂN ĐẠI	Cụm 3, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	284.800	2.848.000.000	32,000	001069018479	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	284.800	2.848.000.000	32,000		

3	NGUYỄN VĂN QUY	Thôn 8, Xã Trung Châu, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	338.200	3.382.000.000	38,000	001081003644
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	338.200	3.382.000.000	38,000	
4	NGUYỄN NGỌC KHUƠNG	Thôn 1, Xã Thượng Mỗ, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	89.000	890.000.000	10,000	001076012691
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	89.000	890.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ XUÂN ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/11/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001069018479

Ngày cấp: 16/12/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 3, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Cụm 6, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội